TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/DS-PT
Ngày: 16-8-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp: "*Hợp đồng Dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh L bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Phạm Văn B, sinh năm: 1971, bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1973; cư trú tại số 154, khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh L, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm: 1962; cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh L, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3012, quyển số 06/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng N chứng nhận ngày 29/6/2023), có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm: 1972; cư trú tại thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh L, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của ông S: Ông Nguyễn Phương Đại Ng, sinh năm: 1983; địa chỉ: số 11A, đường T, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L. Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ – Đoàn Luật sư tỉnh L, vắng mặt.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh L.

Người kháng cáo: Ông Trần Thanh S – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26/11/2022, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị O thì: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 25/7/2022 vợ chồng ông, bà có cho Ông Trần Thanh S vay số tiền 11.000.000.000đ, hợp đồng vay được Văn phòng công chứng N chứng thực số 6793, quyển số 07/2022TP/CC-SCC/HĐGD; lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Thời hạn vay là hai tháng kể từ ngày 25/7/2022; ông S mới trả được cho vợ chồng ông, bà số tiền nợ gốc là 1.800.000.000đ; số tiền nợ gốc còn lại và lãi suất hẹn đến ngày 31/9/2022 sẽ trả hết. Tuy nhiên đến nay ông S vẫn không thực hiện. Do đó vợ chồng ông, bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Trần Thanh S phải trả lại cho vợ chồng ông, bà số tiền nợ gốc là 9.200.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,66%/tháng kể từ ngày 25/7/2022 đến ngày có Bản án sơ thẩm.

- Tại giai đoạn sơ thẩm Ông Trần Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án số 42/2023/DS-ST ngày 23/5/2023; Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị O về việc "Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản" đối với Ông Trần Thanh S.

Buộc Ông Trần Thanh S phải trả cho vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị O số tiền gốc nợ là 9.200.000.000đ và tiền lãi là 1.527.018.000đ, tổng số tiền là 10.727.018.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/6/2023 Ông Trần Thanh S kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 05/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh L ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QDKNPT-VKS-DS với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa một phần Bản án sơ thẩm, buộc ông S phải trả cho vợ chồng ông B, bà O số tiền gốc là 9.200.000.000đ và tiền lãi là 1%/tháng, tương ứng số tiền 913.866.666đ.

Tại phiên tòa,

Ông Trần Thanh S vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Nguyễn Thái S, người đại diện theo ủy quyền của vợ chồng ông B, bà O, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; Ông Trần Thanh S không đồng ý và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: rút Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh L, đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông S, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Trần Thanh S phải trả số tiền nợ gốc là 9.200.000.000đ đã vay và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,66%/tháng kể từ ngày 25/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ông S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản"* là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn không đồng ý nên căn cứ quy định tại Điều 299 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị O cho rằng Ông Trần Thanh S có vay số tiền 11.000.000.000đ, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận, thời hạn cho vay là 02 tháng kể từ ngày chứng thực hợp đồng vay; chứng cứ chứng minh là hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng N chứng nhận ngày 25/7/2022 (số công chứng 6793, quyển số 07/2022 TP/CC-SCC/HĐGD). Quá trình thực hiện hợp đồng ông S đã trả được 1.800.000.000đ, số tiền còn lại mặc dù nguyên đơn đã đòi nhiều lần bị đơn không có thiện chí trả.

Ông Trần Thanh S thừa nhận có ký vào hợp đồng vay tiền ngày 25/7/2022, tuy nhiên chữ ký của bà D là do ông tự ký vào, bà D không có mặt tại thời điểm ký hợp đồng vay tiền, đồng thời địa điểm ký hợp đồng vay tiền là tại Thành phố H chứ không phải tại Văn phòng công chứng N như hợp đồng đã thể hiện và trong thực tế giữa các bên không có việc giao nhận số tiền 11.000.000.000đ này nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Tại Điều 2 của hợp đồng vay tiền ngày 25/7/2022 thể hiện: Phương thức thanh toán: *"Chuyển khoản hoặc tiền mặt. Việc giao và nhận tiền do hai bên tự tiến hành bên ngoài trụ sở VPCC Ngô Văn Thao và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật"*. Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông B, bà O không xuất trình

được chứng cứ chứng minh sau khi hai bên giao kết hợp đồng thì có giao cho ông S số tiền 11.000.000.000đ nói trên, trong khi đó ông S không thừa nhận. Đối với số tiền 1.800.000.000đ là của một khoản nợ khác.

Bên cạnh đó, theo kết quả xác minh tại giai đoạn phúc thẩm thì ông Đặng Văn Long, chuyên viên Văn phòng công chứng N trình bày tại thời điểm soạn thảo hợp đồng để công chứng thì có vợ chồng ông B, bà O, ông S và một người phụ nữ tự xưng là Duyền (vợ ông S); các bên không có giao nhận tiền tại Văn phòng công chứng. Bị đơn thì xác định việc giao kết hợp đồng này được thực hiện tại Thành phố H. Khi Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành khai thác hồ sơ tại Văn phòng công chứng N thì không có hồ sơ lưu của "Hợp đồng vay tiền" mà nguyên đơn dùng làm chứng cứ để khởi kiện; số công chứng thể hiện trong hợp đồng vay tiền nói trên trùng với số, ngày công chứng có trong hồ sơ của "Hợp đồng ủy quyền" giữa bà Nguyễn Thị Thu H, Nghiêm Thị Xuân L, Đào Thị H và ông Vũ Khắc T. Những tình tiết, sự kiện này có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá chứng cứ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cấp sơ thẩm chưa làm rõ mà lại buộc bị đơn phải trả nợ là chưa có cơ sở.

[2.3] Đồng thời, tại giai đoạn phúc thẩm ông S cung cấp nhiều hợp đồng vay tiền khác, cụ thể hợp đồng đặt cọc ngày 25/7/2022 ông S đặt cọc cho bà Oanh số tiền 17.000.000.000đ; giấy vay tiền ngày 14/5/2022 ông S vay của bà Oanh số tiền 5.500.000.000đ; giấy vay tiền ngày 14/6/2022 ông S vay của bà Oanh số tiền 7.873.000.000đ; hợp đồng vay tiền, không thể hiện ngày tháng (BL 179) thể hiện vợ chồng ông S, bà D vay của vợ chồng ông B, bà O số tiền 22.500.000.000đ; hợp đồng vay tiền ngày 14/9/2022 ông S vay của bà Oanh số tiền 21.380.000.000đ; hợp đồng vay tiền ngày 12/9/2022 ông S vay của bà Oanh số tiền 1.800.000.000đ; giấy vay tiền, không thể hiện ngày tháng (BL 175) thể hiện ông S vay của bà Oanh số tiền 1.300.000.000đ; tổng số tiền theo các giấy vay tiền và giấy đặt cọc của ông S cung cấp thì số tiền ông S vay và đặt cọc cho bà Oanh là 77.353.000.000đ;

Bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng thừa nhận việc vay tiền của vợ chồng ông B, bà O là diễn ra nhiều lần, số tiền vay thực tế là 5.500.000.000đ và bị đơn đã trả số tiền này cho vợ chồng ông Bình, bà Oanh. Như vậy các đương sự trong vụ án có mâu thuẫn rất lớn trong việc cung cấp chứng cứ. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện việc đối chất giữa các đương sự để làm rõ bản chất của vụ án; đánh giá số tiền thỏa thuận tại hợp đồng vay ký ngày 25/7/2022 là của các số tiền vay trước đó hay các bên chỉ mới dừng lại ở việc ký hợp đồng; chưa giao tiền; chưa làm rõ có việc ông S vay của vợ chồng ông B, bà O theo các giấy vay tiền mà ông S đã xuất trình hay không, cụ thể là các khoản vay nào, ông S có nhận số tiền vay của vợ chồng ông B, bà O hay không; đã trả những khoản nào để đối trừ số tiền đã vay và đã trả là có sự thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Ngoài ra ông S cũng trình bày việc ký các

giấy vay tiền này là bị ép buộc và đã trình báo đến cơ quan Công an, vấn đề này cũng chưa được làm rõ.

[3] Ngoài ra, hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng N chứng thực số 6793, quyển số 07/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/7/2022 thể hiện bên vay là bà Trịnh Thị D (vợ của ông S). Quá trình giải quyết vụ án bà D có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của bà D tại hợp đồng vay tiền nói trên (BL 36), tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến yêu cầu này, không làm rõ nội dung đơn của bà D, đồng thời không đưa bà D tham gia tố tụng trong vụ án để đối chất, làm rõ bản chất của vụ án. Ngoài ra, theo đơn khởi kiện ban đầu của nguyên đơn thì yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông Trần Thanh S, bà Trịnh Thị D phải trả nợ (BL06); Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu khởi kiện này; đến ngày 24/3/2023 nguyên đơn có "Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện"; chỉ yêu cầu ông S có trách nhiệm trả số tiền đã vay, đây được xem là nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà D; cấp sơ thẩm không đình chỉ đối với việc yêu cầu này là có thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh L; xét việc rút Quyết định kháng nghị này là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ, chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Trần Thanh S, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do hủy án nên ông S không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 299 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận việc rút kháng nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QDKNPT-VKS-DS ngày 05/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh L.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ông Trần Thanh S.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh L về việc "*Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản"* giữa vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị O và Ông Trần Thanh S.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh L giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm: Ông Trần Thanh S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông S được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013588 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch